

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HSST

Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính – Ông Bùi Văn Mến.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương – Kiểm Sát Viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn K**, sinh ngày 15/02/1998 tại **L, Hòa Bình**.

Nơi cư trú: **Xóm Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Quách Văn C** và bà: **Bùi Thị S**; Vợ, con: Không; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm **giam** từ ngày 31/01/2024 tại nhà tạm giữ **Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình**. Đến ngày 05/03/2024 chuyển đến nhà tạm giữ **Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Bùi Văn Q**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

2. Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: **Xóm Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình.**

* **Người làm chứng:** Cháu **Bùi Thị Hà P**, sinh ngày 03/12/2009 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1987 (mẹ đẻ) (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: **Xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

* **Người chứng kiến:**

1. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: **Xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đốt pháo vào dịp tết Nguyên Đán năm 2024, **Quách Văn K** đã sử dụng điện thoại di động cá nhân lên mạng xã hội để nghiên cứu cách thức sản xuất, chế tạo pháo nổ. **Bùi Văn K1** đã đặt mua trên ứng dụng Shopee các hợp chất chế tạo pháo gồm: Kali Clorat (KCL03), giấy màu đỏ, dây cháy chậm, keo 502. Khi có các thành phần, công cụ phương tiện, **K1** biết bố mẹ của **Bùi Thị Hà P**, sinh năm 2009 (là bạn của **K1**) đi làm ăn xa, ở nhà chỉ có mình **P**, nên ngày 30/01/2024 **K1** đã mang tất cả hợp chất để chế tạo pháo nổ lên tầng 2 nhà bố mẹ của **P** là anh **Bùi Văn H** và chị **Bùi Thị M** ở **xóm T, C, huyện K, tỉnh Hòa Bình** để sản xuất pháo nổ. Khi đến nhà **P**, **K1** lấy thêm bột than, cát, châu ở nhà **P** để làm nguyên liệu sản xuất pháo.

Vào ngày 30/01/2024, **Bùi Văn Q**, sinh năm 2001, trú tại: **Xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình** do có nhu cầu đốt pháo dịp tết Nguyên đán nên đã thông qua mạng xã hội Facebook để trao đổi mua pháo nổ với **K1**. Đến khoảng 21 giờ 30 ngày 30/01/2024, **Bùi Văn Q** thuê taxi đi từ **Chợ B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình** đến **xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, để mua pháo do **K1** sản xuất. **Quách Văn K** đã bán cho anh **Q** 80 quả pháo và tặng cho thêm anh **Q** 02 quả pháo với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi lấy được số pháo nổ trên **Bùi Văn Q** tiếp tục đi taxi về **Chợ B, xã T** để nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 31/01/2024, khi **Bùi Văn Q** mang theo số pháo nổ đi bộ ra đường tìm xe về **huyện K, tỉnh Hòa Bình** thì bị tổ công tác **Công an huyện L**, tỉnh Hòa Bình kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ 82 (tám mươi hai) quả pháo nổ của **Bùi Văn Q**.

Quá trình làm việc, **Bùi Văn Q** khai nhận mua số pháo trên từ **Q**, Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, tỉnh Hòa Bình đã ra lệnh khám xét khẩn cấp, lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Quách Văn K** và khám xét thu giữ 179

(một trăm bảy mươi chín) quả pháo nổ do **K** sản xuất tại nhà anh **Bùi Văn H** và một số vật dụng, hợp chất dùng để sản xuất pháo.

Ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 146/QĐ- ĐCSHS đối với các vật chứng nghi là pháo nổ thu giữ từ **Bùi Văn Q**, **Quách Văn K** và các vật dụng, hợp chất **Quách Văn K** dùng để sản xuất pháo. Tại bản Kết luận giám định số 917/KL- KTSHS, ngày 01/02/2024 của **V** - **Bộ C1** kết luận:

- 82 (tám mươi hai) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, có kích thước khác nhau, một đầu bịt kín, một đầu gắn với dây ngòi đều là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ là 1,95kg (một phẩy chín mươi lăm kilogam).

- 179 (một trăm bảy mươi chín) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, có kích thước khác nhau, một đầu bịt kín, một đầu gắn với dây ngòi bao gồm:

- + 80 (tám mươi) quả, dạng hình trụ màu đỏ, đường kính 02cm, cao 10cm đều là pháo nổ. Khối lượng 2,19kg (hai phẩy mười chín kilogam);

- + 27 (hai mươi bảy) quả, dạng hình trụ màu đỏ, đường kính 03cm, cao 10cm đều là pháo nổ. Khối lượng 0,95kg (không phẩy chín mươi lăm kilogam);

- + 72 (bảy mươi hai) quả, dạng hình trụ màu đỏ, đường kính 02cm, cao 10cm, được liên kết thành 02 (hai) giàn đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 1,88kg (một phẩy tám mươi tám kilogam);

- Chất bột màu đen đựng trong 01 (một) lọ nhựa dạng khối hộp vuông, nắp màu đỏ gửi giám định là bột than (C). Khối lượng bột than (C) là 0,01kg (không phẩy không một kilogam).

- Chất dạng viên nén màu đen đựng trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ, nắp màu cam là thuốc pháo nổ. Khối lượng thuốc pháo nổ là 0,05kg (không phẩy không năm kilogam).

- 01 (một) đoạn dây màu xanh gửi giám định là dây ngòi pháo. Khối lượng dây ngòi pháo là 0,01 kg (không phẩy không một kilogam);

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon gửi giám định là Kali Clorat (KCL03). Khối lượng Kali Clorat (KCL03) là 0,6kg (không phẩy sáu kilogam).

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật cần giám định đã sử dụng hết để thực hiện giám định nên không hoàn trả.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng.**

- Vật chứng vụ án là 261 quả pháo nổ sau khi giám định thu được tổng khối lượng là 6.97kg (sáu phẩy chín mươi bảy kilogam) cùng các mẫu vật khác gửi giám định được Cơ quan điều tra thu giữ từ **Bùi Văn Q** và **Quách Văn K**. Hiện đã sử dụng hết để thực hiện giám định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là điện thoại di động **Quách Văn K** sử dụng để liên lạc cá nhân. Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi đảm bảo xét xử, thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR3, màu xanh, điện thoại bị rạn vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là điện thoại di động của **Quách Văn K** được sử dụng để học cách chế tạo pháo và mua các công cụ, phương tiện chế tạo pháo. Chuyển Chi Cục thi hành án dân sự **huyện K** đảm bảo xét xử vào thi hành án.

- 01 (một) cuộn băng dính màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 20.5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 7,5cm; 02 (hai) hộp keo dán đa năng 502 nhãn hiệu SUPER GLU; 01 (một) lọ keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 05cm, cao 14 cm, đã sử dụng hết; 05 (năm) lọ keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 05cm, cao 14 cm, bên trong chứa dung dịch, chưa qua sử dụng. Toàn bộ các đồ vật, công cụ trên quá trình điều tra xác định là những đồ vật, công cụ **Quách Văn K** mua để sử dụng sản xuất pháo nổ ngày 30/01/2024 và ngày 31/01/2024. Hiện chuyển **Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi** đảm bảo xét xử, thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1974, trú tại: **Xóm Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình** là mẹ đẻ của **Quách Văn K** đã nộp thay **K** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền thu lời bất chính do hành vi bán pháo nổ. Chị **S** không yêu cầu **Quách Văn K** phải trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSKB ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: **Quách Văn K** về tội “ Sản xuất hàng cấm ”, theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **Quách Văn K** về tội “ Sản xuất hàng cấm ” theo điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Quách Văn K mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên xuất hủy: - 01 (một) cuộn băng dính màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 20.5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 7,5cm; 02 (hai) hộp keo dán đa năng 502 nhãn hiệu SUPER GLU; 01 (một) lọ keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 05cm, cao 14 cm, đã sử dụng hết; 05 (năm) lọ

keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 05cm, cao 14 cm, bên trong chứa dung dịch, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu xung công: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR3, vỏ màu xanh, điện thoại bị rạn vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Quách Văn K**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) từ **Quách Văn K** bán pháo nổ cho anh **Bùi Văn Q**. Xác nhận chị **Bùi Thị S** đã nộp thay cho **K** số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo **Quách Văn K** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Bùi Thị S** không yêu cầu **Quách Văn K** phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo **Quách Văn K** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo **Quách Văn K** không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh **Bùi Văn Q**, cháu **Bùi Thị Hà P** và người đại diện cho cháu **P**, anh **Bùi Văn H** đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người chứng kiến anh **Bùi Văn N** đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện, người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Quách Văn K** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét, biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ tang vật, lời khai người làm

chứng, người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 30/01/2024 và ngày 31/01/2014 **Quách Văn K** đã có hành vi sản xuất 261 quả pháo nổ, tổng khối lượng là 6,97kg (sáu phẩy chín mươi bảy kilogam) tại tầng 2 nhà anh **Bùi Văn H** và chị **Bùi Thị M** ở xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: **Quách Văn K** về tội “ Sản xuất hàng cấm ”, theo điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo **Quách Văn K** là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi sản xuất pháo nổ là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về pháo nổ. Nhà nước Việt Nam đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ đặc biệt vào thời điểm trước tết cổ truyền để người dân nâng cao ý thức pháp luật, bị cáo biết tác hại của việc sản xuất pháo nổ nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **Quách Văn K** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình để nộp lại đủ số tiền thu lời bất chính, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị **Bùi Thị S** là mẹ đẻ của **Quách Văn K** đã nộp thay **K** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền **K** thu lời bất chính do hành vi bán pháo nổ. Nay chị **S** không yêu cầu **Quách Văn K** phải trả lại số tiền trên nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ số pháo nổ sau khi gửi giám định đã sử dụng hết để thực hiện việc giám định nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 20,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 7,5cm; 02 hộp keo dán đa năng nhãn hiệu SUPER GLU; 01 lọ keo dán 502, nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 0,5cm, cao 4 cm đã hết hạn sử dụng; 05 lọ keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh, kích thước đáy 05cm, cao 14cm bên trong không dung dịch, chưa qua sử dụng, đây là các vật dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR3, vỏ màu xanh, điện thoại bị rạn vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của Quách Văn K sử dụng để học cách chế tạo pháo và mua các công cụ, phương tiện chế tạo pháo, nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là điện thoại di động Quách Văn K sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) Quách Văn K bán pháo nổ cho anh Bùi Văn Q là tiền thu lời bất chính nên truy thu nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Bùi Thị S (là mẹ đẻ của K) đã nộp thay cho K số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Bùi Văn Q đã có hành vi mua 1,95 kg pháo nổ của Quách Văn K về sử dụng, cơ quan Công an huyện K đã công văn đề nghị Công an huyện L xử lý hành chính đối với Bùi Văn Q.

Đối với anh Bùi Văn H, chị Bùi Thị M, Bùi Quốc H2 đi làm xa không biết Quách Văn K sản xuất pháo tại gia đình, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với cháu Bùi Thị Hà P biết K sản xuất pháo nổ tại nhà nhưng đã can ngăn, không giúp sức, không hưởng lợi, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn K phạm tội “ Sản xuất hàng cấm”.

Xử phạt: **Quách Văn K** 12 (mười hai) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tổng chiều dài 20,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, chiều dài 7,5cm; 02 hộp keo dán đa năng nhãn hiệu SUPER GLU; 01 lọ keo dán 502, nhãn hiệu Đức Anh kích thước đáy 05cm, cao 14 cm đã sử dụng hết; 05 lọ keo dán 502 nhãn hiệu Đức Anh, kích thước đáy 05cm, cao 14cm bên trong chứa dung dịch, chưa qua sử dụng.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đựng trong một phong bì niêm phong một mặt ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR3 của **Quách Văn K**, sinh năm 1998, trú tại: **Đ, Đ, L, Hòa Bình**. Tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo **Quách Văn K** 01 điện thoại di động đựng trong một phong bì niêm phong một mặt ghi “ Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 của **Quách Văn K**, sinh năm 1998, trú tại: **Đ, Đ, L, Hòa Bình**. Tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 05 năm 2024, giữa **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi*).

Truy thu xung công quỹ nhà nước từ bị cáo **Quách Văn K** số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xác nhận chị **Bùi Thị S** đã nộp thay cho **K** số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Quách Văn K** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS CA H. Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh Nga

